

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
của Trường Đại học Tây Nguyên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Thi đua khen thưởng; Luật số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 04/11/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường Đại học Tây Nguyên nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tây Nguyên**”.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1479/QĐ-ĐHTN ngày 05/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên và các văn bản hướng dẫn trước đây về công tác thi đua, khen thưởng trái với Quy định này.

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị, viên chức và người lao động của Trường Đại học Tây Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTĐKT;
- Lưu: VT, TCCB (T35).

HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Thanh Trúc
(Đã ký)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tây Nguyên
(Kèm theo Quyết định số 1335/QĐ-ĐHTN ngày 06 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ và viết tắt

1. Giải thích từ ngữ

a) Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua;

Các danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, gồm: Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: Huân chương; Huy chương; danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quy định các từ ngữ viết tắt

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Trung ương Đảng, các Ban của Đảng và tương đương ở Trung ương, Kiểm toán Nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Bộ, ban, ngành, tỉnh).

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các Ban của Đảng và tương đương ở Trung ương, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trưởng các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Chiến sĩ thi đua, cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương (viết tắt là Cờ thi đua cấp bộ, Bằng khen cấp bộ, Chiến sĩ thi đua cấp bộ).

Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bằng khen cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Cờ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường (sau đây gọi tắt là đơn vị);

Các Tổ/Bộ môn và tương đương thuộc các đơn vị (sau đây gọi tắt là bộ môn).

Viên chức và người lao động (VC và NLĐ) của Trường có thời gian công tác từ 10 tháng trở lên;

Tập thể, cá nhân ngoài Trường có thành tích xuất sắc đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường.

2. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Tây Nguyên bao gồm: mục tiêu; yêu cầu, nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, khen thưởng; thẩm quyền quyết định thi đua, khen thưởng; hồ sơ đề nghị thi đua, khen thưởng; kinh phí và xử lý vi phạm thi đua, khen thưởng.

Các nội dung về thi đua, khen thưởng không có trong Quy định này được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Mục tiêu và yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu thi đua

Nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích các tập thể và cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng VC và NLĐ. Số lượng VC và NLĐ được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ bảo đảm không quá 1/3 là viên chức quản lý.

Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do Người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh, việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của các thành tích do bộ, ban, ngành, tỉnh quy định.

Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp bộ môn, đơn vị, cấp Trường được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số viên chức hoặc thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị tham dự.

Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen cấp Bộ”, “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; “tập thể Lao động xuất sắc”, “Bằng khen cấp bộ”, “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua cấp Bộ”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”; Huân chương các hạng. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ từ 70% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Hội đồng thi đua, khen thưởng phải họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

Công khai, công bằng; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua;

Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 5. Hội đồng sáng kiến cấp Trường

Hội đồng sáng kiến cấp Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

Hội đồng sáng kiến cấp Trường thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về Điều lệ sáng kiến và theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào

tạo về việc hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến làm cơ sở xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm.

Điều 6. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc xét, công nhận sáng kiến do bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Quy định hiện hành của Bộ.

Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

2. Hiệu trưởng căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp bộ, ban, ngành, tỉnh thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh”; phạm vi toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

3. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, Hiệu trưởng có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo quy định.

Chương II

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Hình thức và nội dung tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị, Nhà trường;

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai tại đơn vị, Nhà trường. Kết thúc năm học, đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong

khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị, gắn với chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

Triển khai biện pháp tuyên truyền, vận động VC và NLD; thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”;
Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể:

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”;
Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 9. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Tiêu chuẩn:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị, Nhà trường; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Các trường hợp đặc biệt khác, cụ thể:

Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập (có xác nhận tiến độ học tập) thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Thời gian nghỉ thai sản theo quy định của Nhà nước, được tính để xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận;

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

c) Thời gian xét: Được xét tặng hàng năm.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

a) Tiêu chuẩn:

Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng sáng kiến cấp Trường công nhận hoặc tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ mới cho Nhà trường có giá trị từ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trở lên hoặc hướng dẫn chính sinh viên, học sinh đạt giải Ba trở lên trong các kỳ thi olympic, học sinh giỏi các môn văn hóa, thể dục thể thao, hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh trở lên.

Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được bầu lên không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, trong đó đảm bảo không quá 1/3 là viên chức quản lý thuộc đơn vị (nếu có số dư từ 0.5 thì được làm tròn lên).

b) Quy định riêng, cụ thể:

Đối với viên chức giữ chức danh trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp và tương đương: Ngoài đạt các tiêu chuẩn quy định tại điểm

a) khoản 2 Điều này, phải hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy và giờ chuẩn nghiên cứu khoa học theo quy định của Nghị quyết số 41/NQ-HĐTr ngày 25/12/2020 của Hội đồng trường Đại học Tây Nguyên.

c) Thời gian xét: Được xét hàng năm.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”

a) Tiêu chuẩn:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Có sáng kiến hoặc giải pháp công tác mang lại hiệu quả có ảnh hưởng tích cực đối với hoạt động của ngành hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ được Hội đồng Khoa học cấp bộ, ban, ngành đánh giá nghiệm thu.

b) Thời gian xét: Được xét hàng năm. Nhà trường xét và hoàn tất hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, công nhận danh hiệu.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

a) Tiêu chuẩn:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”.

Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

b) Thời gian xét: Được xét hàng năm. Nhà trường xét và hoàn tất hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình Hội đồng thi đua của Chính phủ xem xét, công nhận danh hiệu.

Điều 10. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

a) Tiêu chuẩn:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu và kế hoạch được giao;

Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể);

Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của đơn vị, nhà trường.

b) Thời gian xét: Được xét tặng hàng năm.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Tiêu chuẩn

Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Thời gian xét: Được xét hàng năm. Nhà trường xét và hoàn tất hồ sơ khen thưởng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, công nhận danh hiệu.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ”

Được thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Luật Thi đua, Khen thưởng 2003, Điều 12 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP và Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được chia thành 02 cụm thi đua:

Cụm 1: gồm các đơn vị: Các Khoa, Viện, các Trường thực hành và Trung tâm có chức năng đào tạo.

Cụm 2: gồm các đơn vị Phòng chức năng, các Trung tâm còn lại, Thư viện và Bệnh viện Trường.

b) Thời gian xét: Được xét hàng năm. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường tiến hành xét chọn 01 tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất của Cụm 1 và 01 tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất của Cụm 2; Hoàn tất hồ sơ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, công nhận danh hiệu.

5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, Khen thưởng 2003; khoản 7 Điều 1 của Luật số 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 11 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hình thức, đối tượng khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm, dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước.

Khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất: Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận là thành tích được cơ quan, tổ chức trong khu vực hoặc thế giới tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận;

Tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, Nhà trường căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng, kịp thời hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và Nhà trường. Nhà trường hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Chủ tịch nước khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi có thông báo nghỉ hưu.

Điều 12. Các loại khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, gồm:

Huân chương các loại;

Huy chương các loại;

Danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”; “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”; “Anh hùng lao động”; “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; “Nghệ sĩ nhân

dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”;

2. Kỷ niệm chương:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục”.

3. Bằng khen:

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

“Bằng khen cấp bộ”;

“Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

4. Giấy khen:

Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên.

Điều 13. Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên

Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên là hình thức khen thưởng thường xuyên đối với tập thể, cá nhân vào mỗi dịp tổng kết năm học hoặc khen theo chuyên đề, khen đột xuất.

1. Khen thưởng thường xuyên theo năm học

a) Đối với tập thể được xét khen cấp Trường khi đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở;

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; Thực hành tiết kiệm;

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Không có cá nhân bị kỷ luật dưới bất cứ hình thức nào.

b) Đối với cá nhân được xét khen cấp Trường khi đạt các tiêu chuẩn sau:

Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên;

Có thành tích đột xuất;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Tỷ lệ khen thưởng: Không quá 30% số tập thể và cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

2. Khen thưởng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học

Hiệu trưởng tặng Giấy khen cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học được thực hiện khi tổng kết từng giai đoạn hoặc đột xuất được quy định cụ thể về khen thưởng hoạt động Khoa học công nghệ của Nhà trường.

3. Khen thưởng đối với quá trình công tác

Hiệu trưởng tặng Giấy khen cho các tập thể và cá nhân có quá trình đóng góp vào sự nghiệp phát triển của Nhà trường, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với tập thể được xét khen thưởng khi đạt các tiêu chuẩn sau:

Được thành lập ít nhất từ 5 năm trở lên;

Đạt danh hiệu thi đua từ tập thể “Lao động tiên tiến” trở lên liên tục trong 5 năm.

Có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển của Nhà trường.

Không có cá nhân bị kỷ luật bất cứ hình thức nào.

b) Đối với cá nhân được xét khen thưởng khi đạt các tiêu chuẩn sau:

Công tác ít nhất từ 5 năm trở lên liên tục tại đơn vị.

Đạt danh hiệu thi đua từ “Lao động tiên tiến” trở lên liên tục trong 5 năm.

Có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển của đơn vị và Nhà trường.

Không bị bất cứ hình thức kỷ luật nào.

c) Tỷ lệ khen thưởng

Không quá 30% tổng số tập thể của đơn vị;

Không quá 15% tổng số viên chức của đơn vị.

d) Mốc thời gian khen: Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm thành lập các đơn vị được tính theo hệ số của 5 (5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm...)

4. Khen thưởng đột xuất

Hiệu trưởng tặng giấy khen cho tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một cuộc vận động, một phong trào thi đua do Nhà trường phát động hoặc được bình xét là người tốt, việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi hoạt động của Nhà trường.

Các trường hợp khác, Hội đồng thi đua, khen thưởng của Nhà trường sẽ xem xét cụ thể đề xuất khen thưởng.

Điều 14. “Bằng khen cấp bộ”

“Bằng khen cấp Bộ” được tặng đối với các cá nhân, tập thể đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc năm học hoặc giai đoạn.

1. Đối với Tập thể được xét tặng “Bằng khen cấp bộ” khi đạt các tiêu chuẩn sau:

Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”;

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Đối với cá nhân được xét tặng “Bằng khen cấp bộ” khi đạt các tiêu chuẩn sau:

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của đơn vị, Trường.

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

Điều 15. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đối với Tập thể được xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đạt các tiêu chuẩn sau:

Giương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết

Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

Có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc";

Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

Khen thưởng đối với tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập: Đơn vị vào năm tròn, có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển, trong đó năm liền kề trước năm kỷ niệm được công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc".

2. Đối với cá nhân được xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đạt các tiêu chuẩn sau:

Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,

Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hoặc trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen;

Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận;

Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

Điều 16. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật số 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi đua, khen thưởng; Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Điều 17. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương.

Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm hết thời hạn chịu kỷ luật; thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục:

Đã đảm nhiệm chức vụ quản lý đủ một nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của Nhà trường;

Có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển Nhà trường

3. Thời gian xét: Được xét hàng năm;

Điều 18. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú”

Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú” được thực hiện quy định tại Điều 62 của Luật thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 và khoản 32 Điều 1 của Luật số 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và qui định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 19. Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” và “Thầy thuốc ưu tú”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” được thực hiện quy định tại Điều 63 của Luật thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 và khoản 33 Điều 1 của Luật số 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và qui định hiện hành.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hiệu trưởng Công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Bằng khen cấp bộ”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và Kỷ niệm chương theo quy định. Bộ trưởng xét, trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp nhà nước theo quy định.

Điều 21. Quy trình và hồ sơ bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Trình tự xét thi đua, khen thưởng

Bình xét danh hiệu thi đua trước, xét khen thưởng sau;

Bình xét cá nhân trước, tập thể sau;

Bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao.

2. Quy trình xét thi đua, khen thưởng:

a) Bước 1: Bình xét tại đơn vị

Căn cứ tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, khen thưởng, sáng kiến và bản đăng ký thi đua đầu năm học của tập thể và cá nhân, Hội đồng thi đua, khen thưởng đơn vị, tiến hành họp xem xét thành tích của Tập thể, cá nhân; đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và tiến hành bỏ phiếu kín theo quy định.

Đối với đơn vị có Tổ/Bộ môn hoặc tương đương thì Tổ trưởng hoặc tương đương tiến hành họp phiên toàn thể để bình xét, lập danh sách và biên bản gửi lên Lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý.

b) Bước 2: Bình xét tại Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp Trường:

Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường căn cứ:

- Bản đăng ký thi đua đầu năm học của cá nhân và tập thể;
- Biên bản họp bình xét và đề xuất của đơn vị;

- QĐ công nhận sáng kiến của Hội đồng sáng kiến cấp Trường;
- Báo cáo thành tích của cá nhân và đơn vị kèm theo minh chứng cụ thể.

Trên cơ sở đó, Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường tiến hành họp xét từng hồ sơ cụ thể theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng

a) Hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường, gồm:

Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng;

Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng của đơn vị;

Danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (theo mẫu);

Báo cáo thành tích của cá nhân và đơn vị, kèm theo minh chứng cụ thể đối với các đề nghị xét tặng các hình thức thi đua, khen thưởng cho Tập thể “Bằng khen của cấp bộ”; “Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp Bộ”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”; Hình thức thi đua, khen thưởng cho Cá nhân “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen cấp Bộ”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) đối với hình thức chiến sĩ thi đua cơ sở; 02 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp bộ; 04 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường Đại học Tây nguyên: do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập,

a) Thành phần:

Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng;

Phó chủ tịch Hội đồng, bao gồm: Chủ tịch Công đoàn Trường và 01 Phó hiệu trưởng phụ trách thi đua, khen thưởng;

Các ủy viên, bao gồm đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn TNCSHCM và trưởng/phụ trách chung các đơn vị và 01 ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng là trưởng bộ phận thi đua, khen thưởng hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường.

b) Nguyên tắc làm việc

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng;

c) Nhiệm vụ, quyền hạn

Tham mưu cho Hiệu trưởng triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;

Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng đơn vị:

a) Các đơn vị có Tổ/bộ môn hoặc tương đương, gồm các thành phần sau:

Chủ tịch Hội đồng: Trưởng/phụ trách chung đơn vị;

Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Chủ tịch Công đoàn/Tổ trưởng Công đoàn;

Các ủy viên, gồm: Phó trưởng đơn vị, đại diện cấp ủy, tổ chức Công đoàn và các thành viên khác là trưởng/phụ trách chung tổ/bộ môn hoặc tương đương.

b) Nguyên tắc làm việc: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ như Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường.

c) Chức năng, nhiệm vụ:

Tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua của đơn vị, đảm bảo cho phong trào phát triển theo sự hướng dẫn của Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường và có hiệu quả thiết thực tại đơn vị;

Xét chọn những tập thể và cá nhân có đủ tiêu chuẩn, thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua tại đơn vị để đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị;

Tổng kết phong trào thi đua ở đơn vị, đề xuất với Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường về kế hoạch tổ chức, nội dung, hình thức phong trào thi đua trong đơn vị.

3. Đối với các đơn vị không có Tổ/Bộ môn hoặc tương đương: Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ như Hội đồng thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc có tổ/bộ môn hoặc tương đương.

Chương VI

KINH PHÍ KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 23. Kinh phí khen thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định của Nghị định 91/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

Điều 24. Xử lý vi phạm

Xử lý các hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm thực hiện

Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường, lãnh đạo các đơn vị và các cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy định này:

1. Đầu năm học, Nhà trường căn cứ nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu đầu năm học của Nhà trường, Hiệu trưởng ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn, phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng trường căn cứ vào kết quả đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trong từng năm học để tiến hành bỏ phiếu, xét chọn công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng cho các tập thể và cá nhân.

3. Lãnh đạo các đơn vị:

Tổ chức phát động, thực hiện các phong trào thi đua do đơn vị, Nhà trường phát động; đề xuất cụ thể chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong đơn vị phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả;

Thông báo cụ thể các tiêu chuẩn và hướng dẫn cá nhân, tập thể đăng ký thi đua, khen thưởng vào đầu năm học;

Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm xây dựng điển hình trong đơn vị;

Kết thúc năm học, tổ chức đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng theo quy định và hoàn tất hồ sơ gửi về Hội đồng thi đua, khen thưởng Nhà trường.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tây Nguyên theo quyết định số 1479/QĐ-ĐHTN ngày 05/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên.

2. Trong quá trình thực hiện, sẽ có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các văn bản quy phạm về công tác thi đua, khen thưởng của Nhà nước, Bộ, ngành và tình hình thực tế của Nhà trường./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (để báo cáo);
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.TCCB, HĐTĐKT.

HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Thanh Trúc
(Đã ký)